

Bản án số: 179 /2020/DSST

Ngày 9 -10 -2020

V/v Hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Thanh Nhung

Các hội thẩm Nhân Dân:

Ông: Nguyễn Trường Hận

Ông: Trần Quốc

Thư ký phiên Tòa : Bà Dương Thị Thêu- Thư ký tòa án huyện Trần Văn Thời.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, bà Phạm Huỳnh Trang
– Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 263/2020 ngày 01/06/2020 về việc “ đòi lại tài sản” theo quyết định đưa ra xét xử số 191/2020 ngày 7.9.2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 478/2020 ngày 22.09.2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Lê Thị L – sinh năm 1966 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện T, Cà Mau

Bị đơn: Quách Bé B – sinh năm 1973 (vắng mặt) .

Ngô Hồng S – (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tại phiên tòa như sau:

Vào ngày 30.8.2019 bà Lê Thị L cho ông Quách Bé B và Ngô Hồng S vay số tiền là 120.000.000 đồng lãi 2%/tháng, khi vay ông B là người làm biên nhận và được chính quyền địa phương xác nhận, thời hạn vay là 6 tháng, quá trình vay có đóng lãi được 1 tháng là 2.400.000 đ. Nay bà L yêu cầu ông B và bà S trả tiền gốc là 120.000.000 đồng và yêu cầu phân lãi 8 tháng là 19.200.000 đồng.

Đối với bị đơn: Tòa án đã triệu tập bị đơn để hòa giải và để xét xử nhưng bị đơn điều vắng mặt nên không nghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Tại biên bản làm việc ngày 03.09.2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời với ông Nguyễn Long Phao, ông Phao xác định trước khi ông B bỏ địa phương đi thì bà L có yêu cầu đến chính quyền địa phương giải quyết việc ông B còn nợ bà L số tiền trên, nhưng chưa được giải quyết thì vợ chồng ông B bỏ đi, chữ ký và chữ viết tên trong giấy biên nhận ngày 30.8.2019 là của ông B vì tôi và ông B làm chung nên tôi biết chữ ký của ông B.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát huyện Trần Văn Thời phát biểu, Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo trình tự quy định của pháp luật Tố tụng dân sự và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông B và bà S có trách nhiệm trả cho bà L số tiền gốc là 120.000.000 và tiền lãi theo yêu cầu của bà L là 19.200.000 đồng.

Từ những nội dung trên Hội đồng xét xử ;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng , Hội đồng xét xử nhận định.

[1] *Về thẩm quyền Tòa án* : Nguyên đơn và bị đơn điều cư trú tại huyện Trần Văn Thời, bà L làm đơn khởi kiện ông B và bà S về việc hợp đồng vay tài sản, nên Tòa án Nhân dân huyện Trần Văn Thời thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại điều Điều 26 và 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự .

[2] *Về quyền khởi kiện*: nguyên đơn cho rằng quyền và lợi ích của nguyên đơn, bị đơn xâm hại nên khởi kiện yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là phù hợp với quy định tại điều 186 BLTTDS.

[3] *Xét về trình tự thủ tục*: Tòa án đã triệu tập hợp lệ 2 lần đối với bị đơn để xét xử, nhưng bị đơn vắng mặt không rõ lý do, nên căn cứ vào Điều 227 BLTTDS xét xử vắng mặt bị đơn.

[4]. *Xét về điều luật áp dụng*: việc giao dịch này sau ngày Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực do đó áp dụng nên áp dụng Bộ luật dân sự hiện hành và các văn bản quy phạm pháp luật chi tiết để giải quyết là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[5] *Xét về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Bà Lê Thị L khởi kiện ông Quách Bé B và bà Ngô Hồng S, số tiền cho vay không trả, nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là hợp đồng vay tài sản, theo Điều 463 Bộ luật dân sự.

[6] *Về nội dung khởi kiện của nguyên đơn và xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ*: Vào ngày 30.8.2019 bà Lê Thị L cho ông Quách Bé B và Ngô Hồng S vay số tiền là 120.000.000 đồng lãi 2%/tháng, khi vay ông B là người làm biên nhận và được chính quyền địa phương xác nhận, thời hạn vay là 6 tháng, quá trình vay có đóng lãi được 1 tháng là 2.400.000 đ. Nay bà L yêu cầu ông B và bà S trả tiền gốc là 120.000.000 đồng và yêu cầu phần lãi là 19.200.000 đồng. Đối với bị đơn Tòa án đã triệu tập nhiều lần để

hòa giải và đề xét xử nhưng bị đơn không có mặt, do đó không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại biên nhận ngày 30.8.2019 ông B có ký nhận số tiền là 120.000.000 đồng, được ông Nguyễn Long Phao – phó trưởng ấp 5 xã Trần Hợi xác nhận và tại biên bản làm việc với ông Phao ông cũng xác định đúng là chữ ký của ông và chữ ký của ông B trong biên nhận là đúng, và cũng xác định thêm trước khi ông B bỏ đi thì bà L có yêu cầu ấp 5 giải quyết việc B vay tiền chưa trả và chưa được giải quyết thì ông B bỏ địa phương đi. Từ những căn cứ trên xét thấy việc ông B vay tiền của bà L là có thật, hiện nay chưa trả cho bà L do đó bà L khởi kiện yêu cầu ông B trả số tiền gốc là 120.000.000 đ là có căn cứ và phù hợp với Điều 463 BLDS.

Đối với phần lãi từ khi vay đến nay ông B chỉ đóng lãi cho bà L được 1 tháng nay bà L yêu cầu tính lãi là 8 tháng là 19.200.000đ. Tại phiên Tòa bà L thay đổi yêu cầu tính lãi theo lãi nhà nước quy định và tính đến ngày xét xử sơ thẩm. Trường hợp tính lãi theo nhà nước mà có cao hơn số tiền bà yêu cầu thì bà dẫn yêu cầu lấy lãi là 19.200.000 đồng. Xét thấy phần lãi từ ngày 30.8.2019 đến ngày 9.10.2020 là 13 tháng 9 ngày x 1,66%/ tháng x 120.000.000 đ = 26.493.600 đồng , trừ đi số tiền lãi bà L đã nhận trước là 2.400.000 đồng, còn lại 24.093.600đồng, nhưng tại phiên tòa bà L chỉ yêu cầu lấy lại 19.200.000 đồng, xét thấy việc yêu cầu tính lãi của bà L thấp hơn lãi Nhà nước quy định và yêu cầu của bà L là tự nguyện không trái với quy định của pháp luật và phù hợp với Điều 468 BLDS nên chấp nhận.

Đối với số nợ trên do ông B là người làm biên nhận nhưng xét thấy số nợ trên phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa ông B và bà S còn sống chung nên vợ chồng phải có trách nhiệm trả nợ chung là phù hợp với Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[7] Xét về án phí: Án phí sơ thẩm có giá ngạch ông B và bà S phải nộp 5% trên tổng giá trị phải trả cho bà L. Đối với bà L yêu cầu được chấp nhận nên không phải nộp án phí, bà L đã dự nộp trước được hoàn lại toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều: Điều 26 và 35,39, 186, 227 điểm c khoản 1 Điều 688, BLTTDS, áp dụng Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình. Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí và quản lý, sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc ông Quách Bé B và Ngô Hồng S phải trả cho bà Lê Thị Liên số tiền gốc là 120.000.000 đồng và 19.200.000 đồng tiền lãi;

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chậm trả số tiền nói trên thì hàng tháng bị đơn phải chịu lãi chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí sơ thẩm dân sự có giá ngạch bị đơn Quách Bé B và Ngô Hồng S phải nộp là 6.960.000 đồng. Bà L đã dự nộp trước là 3.480.000 đồng theo biên lai số 0003771 ngày 01.6.2020 được hoàn lại toàn bộ.

Nguyên đơn có quyền kháng án trong hạn luật định 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn có quyền kháng cáo vắng mặt 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Đường sự;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Từ Thanh Nhung